

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về phân luồng giao thông
và giờ hoạt động của một số phương tiện tham gia giao thông
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 87/TTr-SGTVT ngày 07/10/2016; Báo cáo thẩm định số 67/BCTĐ-STP ngày 10/12/2015, Báo cáo thẩm định (lần 2) số 22/BCTĐ-STP ngày 30/6/2016 của Sở Tư pháp ban hành quy định về phân luồng giao thông và giờ hoạt động của một số phương tiện tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân luồng giao thông và giờ hoạt động của một số phương tiện tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành về tổ chức và phân luồng giao thông trên địa bàn thành phố, bao gồm: Quyết định số 813/QĐ-UB ngày 10/5/2000, Quyết định số 527/QĐ-UB ngày 06/3/2003, Quyết định số 1992/QĐ-UB ngày 25/8/2005; Công văn số 7442/UBND-NC ngày 10/12/2009.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Công an thành phố; Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GTVT;
- Cục KTVB QPPL-Bộ TP;
- Như điều 3;
- FTTU, TTHDND.TP
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở TP;
- Đài PTTHHP, Báo HP;
- Công báo TP, Cổng TTĐT.TP;
- Các PCVP;
- Các CV UBND TP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

**Về việc phân luồng giao thông và giờ hoạt động của một số phương tiện
tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2581 /2016/QĐ-UBND ngày 27/10/2016
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân luồng giao thông, thời gian hoạt động của các loại phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng, hạn chế hoạt động một số loại phương tiện giao thông trên các tuyến đường phố nhằm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trọng tải xe bao gồm trọng lượng xe cộng hàng.
2. Xe máy chuyên dùng: Xe cơ giới có kết cấu và trang bị để thực hiện một chức năng, công dụng đặc biệt (như: Xe máy thi công, xe hút bụi, xe cắt cây, xe tưới nước, xe hút bùn...).
3. Giờ cao điểm: Sáng từ 6h00 đến 8h00, chiều từ 16h30 đến 18h30.

Điều 3. Nguyên tắc chung khi tham gia giao thông

1. Mọi phương tiện giao thông đường bộ hoạt động trên địa bàn thành phố Hải Phòng phải tuân thủ đúng Luật Giao thông đường bộ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Việc tổ chức các hoạt động giao thông phải bảo đảm tính thông suốt, trật tự, an toàn, hiệu quả.
3. Công dân, tổ chức khi tham gia giao thông phải tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phân luồng giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng

1. Phân luồng một chiều các tuyến đường phố

a) Tuyến đường một chiều xe ô tô: Theo Phụ lục 1a kèm theo Quy định này.

b) Tuyến đường một chiều cho các phương tiện tham gia giao thông: Theo Phụ lục 1b kèm theo Quy định này.

2. Phân luồng xe tải, xe khách:

a) Tuyến đường hai chiều xe tải được phép lưu thông: Phụ lục 2a kèm theo Quy định này.

b) Tuyến đường một chiều xe tải được phép lưu thông: Phụ lục 2b kèm theo Quy định này.

c) Tuyến đường phố cấm xe khách trên 16 chỗ lưu thông (trừ các xe quy định tại Khoản 3 Điều 6 tại Quy định này): Theo Phụ lục 3 kèm theo Quy định này.

Điều 5. Phạm vi hạn chế hoạt động đối với các phương tiện giao thông

Các tuyến đường thuộc các quận trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 6. Đối tượng và thời gian hạn chế lưu thông trên các tuyến đường trong khu vực hạn chế

1. Phương tiện thô sơ

a) Các loại xe kéo đẩy (trừ xe của người tàn tật và xe nôi trẻ em), xe tự tạo, xe đồ chơi, trượt patanh, xe súc vật kéo không được phép hoạt động trên các tuyến đường phố.

b) Các loại xe xích lô đạp, xe thô, xe ba gác không được hoạt động trên các tuyến đường kiểu mẫu. Xe xích lô du lịch, xe điện du lịch hoạt động theo quy định riêng của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Các loại xe chuyên dùng vận chuyển rác, xe thu gom rác đẩy tay (trừ xe tham gia tổng vệ sinh phục vụ nhiệm vụ đột xuất) chỉ được phép hoạt động trên các đường phố ngoài các giờ cao điểm.

2. Xe ô tô tải

a) Các tuyến đường phố (trừ các tuyến đường quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 4 của Quy định này): Cấm xe ô tô tải có trọng tải trên 1,0 tấn lưu thông.

b) Các loại xe cấp nước sinh hoạt và xe chuyên dùng đi giải quyết các sự cố đột xuất về điện, nước, úng ngập do mưa bão, lún sụt, gãy cành, đổ cây, sự cố cầu đường được phép hoạt động 24h/24h giờ hàng ngày trên các tuyến đường phố (các đơn vị quản lý có trách nhiệm lập danh sách các xe phục vụ khắc phục sự cố gửi Sở Giao thông vận tải và Công an thành phố).

c) Xe ô tô làm nhiệm vụ vệ sinh môi trường được hoạt động ngoài các giờ cao điểm.

3. Xe ô tô khách

a) Các tuyến đường phố cấm xe ô tô khách trên 16 chỗ quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 4 của Quy định này (trừ các xe quy định tại Điểm b,c,d Điều này).

b) Xe buýt hoạt động theo thời gian và lộ trình được Sở Giao thông vận tải phê duyệt.

c) Xe hợp đồng đưa đón cán bộ công nhân viên, học sinh, sinh viên, xe tham quan, du lịch được phép hoạt động 24/24h trên các tuyến phố cấm xe khách (là loại hình kinh doanh có điều kiện, các loại xe này phải có hợp đồng vận chuyển khách, phù hiệu do Sở Giao thông vận tải cấp theo quy định).

d) Các loại xe khách liên tỉnh đi theo luồng, tuyến và đón trả khách tại các bến xe, các điểm đón trả khách của tuyến cố định theo đúng quy định của thành phố.

4. Xe ưu tiên: Các xe ưu tiên theo luật định, xe Thanh tra Sở Giao thông vận tải khi làm nhiệm vụ, xe sửa chữa cầu đường khẩn cấp, xe bán tải ca bin đôi được phép đi vào các tuyến đường cấm xe tải trên 1 tấn 24/24h hàng ngày.

Điều 7. Các tuyến đường được phép sử dụng một phần lòng đường để trông giữ xe ô tô

Các tuyến đường được phép sử dụng một phần lòng đường để trông giữ xe ô tô: Theo Phụ lục 4 kèm theo Quy định này.

Chương III **CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CẤP PHÉP LƯU THÔNG** **VÀO CÁC TUYẾN ĐƯỜNG CẤM**

Điều 8. Các loại xe ô tô tải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép lưu thông vào các tuyến đường cấm ô tô tải trong thành phố cả ngày và đêm

1. Xe ô tô phục vụ cho việc sửa chữa công trình điện của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng, các đơn vị có chức năng truyền tải, phân phối điện năng.

2. Xe phục vụ cho việc sửa chữa hệ thống thông tin của bưu điện thành phố, sửa chữa các công trình thông tin liên lạc của các đơn vị có chức năng kinh doanh viễn thông và mạng thông tin trên địa bàn thành phố.

3. Xe phục vụ cho việc sửa chữa chiếu sáng công cộng, cấp thoát nước.

4. Xe tải có trọng tải từ 3,5 tấn trở xuống chở hàng chuyển phát nhanh của các doanh nghiệp như: Vận chuyển phát hành thư, báo, bưu phẩm, bưu kiện chuyên ngành bưu điện.

5. Xe tải có trọng tải từ 3,5 tấn trở xuống chuyên dùng chở tiền, vàng bạc đá quý của các doanh nghiệp.

6. Xe của các ngành phục vụ kiểm tra an toàn thực phẩm, đo lường chất lượng phục vụ phòng chống dịch bệnh, bệnh viện, trung tâm y tế.

Điều 9. Các loại xe ô tô vận tải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông vào các tuyến đường cấm xe ô tô tải trong thành phố trừ các giờ cao điểm:

1. Xe chăm sóc công viên cây xanh của các đơn vị.
2. Xe ô tô phục vụ cho việc xây dựng công trình điện của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng, các đơn vị có chức năng truyền tải, phân phối điện năng.
3. Xe ô tô phục vụ cho việc xây dựng các công trình của bưu điện thành phố, của các đơn vị có chức năng kinh doanh viễn thông và mạng thông tin trên địa bàn thành phố.
4. Xe vận tải chở dụng cụ, thiết bị phục vụ các dịp lễ, tết và lễ hội lớn của thành phố.
5. Xe chở bê tông tươi thi công các công trình trọng điểm, các công trình lớn không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, trật tự nơi công cộng và không thể thi công vào ban đêm.
6. Xe chở hàng phục vụ bệnh viện, trường học, cây giống, con giống, vắc-xin.
7. Xe tải có trọng tải từ 3,5 tấn trở xuống vận chuyển thực phẩm tươi sống, chở nhu yếu phẩm phục vụ các trung tâm xã hội, siêu thị, chợ, khu công nghiệp.
8. Xe tải có trọng tải từ 3,5 tấn trở xuống phục vụ ngành đường sắt, hàng không.
9. Xe đông lạnh có trọng tải từ 3,5 tấn trở xuống, chở hàng thủy hải sản phục vụ sản xuất, chế biến, xuất khẩu, xe chở kem, xe chở hoa tươi, trái cây.
10. Xe tải có trọng tải từ 3,5 tấn trở xuống phục vụ cho việc di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh từ khu vực nội đô ra ngoại ô thành phố.
11. Xe chở nước sạch phục vụ nhu cầu đời sống của nhân dân.

Điều 10. Các loại xe ô tô vận tải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông vào các tuyến đường cấm từ 21h00 đến 05h00 ngày hôm sau

Các loại xe tải ngoài quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Quy định này, nếu phù hợp với tải trọng của đường bộ (khả năng chịu tải khai thác của cầu và đường bộ) sẽ được cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp phép.

Điều 11. Giải quyết các trường hợp đột xuất

Cơ quan có thẩm quyền cấp phép lưu thông vào các tuyến đường cấm xem xét quyết định việc cấp giấy phép cho các trường hợp đột xuất, ngoài các trường hợp đã quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Quy định này.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Phân công trách nhiệm

1. Giao Sở Giao thông vận tải

- a) Tổ chức kiểm tra, lắp đặt biển báo giao thông theo quy định trên.
- b) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở Giao thông vận tải hướng dẫn, kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.
- c) Tổ chức quản lý, thu phí trên các tuyến đường được phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường được để trông giữ xe ô tô theo quy định.

2. Công an thành phố

- a) Chỉ đạo các lực lượng chức năng hướng dẫn, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định theo thẩm quyền.
- b) Phối hợp cùng Sở Giao thông vận tải giám sát thực hiện Quy định này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

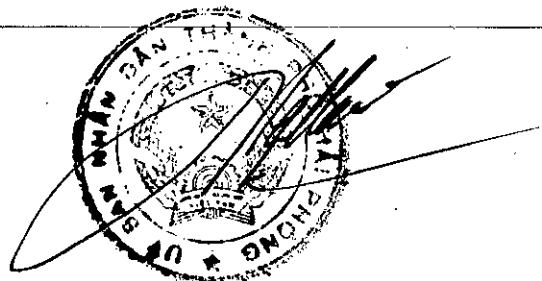
Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố và các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc Quy định hoạt động của các phương tiện giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã

- a) Phối hợp, hỗ trợ Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố thực hiện Quy định này.
- b) Đề xuất, quy hoạch các vị trí tập kết xe thu gom rác, phế thải trên địa bàn quản lý.
- c) Chỉ đạo các đơn vị chức năng tổ chức thực hiện Quy định này trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Sở Giao thông vận tải chủ trì cùng Công an thành phố tổng hợp ý kiến đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục 1a: Tuyến đường một chiều xe ô tô

Stt	Tên đường	Điểm (1)	Điểm (2)	Quy định
1	Quang Trung - Trần Hưng Đạo	Ngã 3 đập Tam Kỳ	Đường Điện Biên Phủ	Từ điểm (1) đến điểm (2)
2	Trần Phú - Nguyễn Đức Cảnh	Đường Điện Biên Phủ	Ngã 4 đập Tam Kỳ	Từ điểm (1) đến điểm (2)
3	Lê Đại Hành	Ngã 4 Hồ Xuân Hương	Đường Trần Hưng Đạo	Từ điểm (1) đến điểm (2)
4	Cát Cụt	Đường Nguyễn Đức Cảnh	Đường Hai Bà Trưng	Từ điểm (1) đến điểm (2)
5	Phạm Minh Đức	Đường Lê Lợi	Ngã 6 cũ	Từ điểm (1) đến điểm (2)
6	Trần Khánh Dư	Ngã 6 cũ	Lê Thánh Tông	Từ điểm (1) đến điểm (2)
7	Chùa Hàng	Đường Dư Hàng	Hồ Lâm Tường	Từ điểm (1) đến điểm (2)
8	Lê Chân	Đường Cầu Đất	Đường Mê Linh	Từ điểm (1) đến điểm (2)
9	Nguyễn Bình	Công đài truyền hình	Đường Quán Nam	Từ điểm (1) đến điểm (2)
10	Đình Đông	Bốt Tròn	Lạch Tray	Từ điểm (1) đến điểm (2)
11	Trần Nhật Duật	Lương Khánh Thận	Trần Phú	Từ điểm (1) đến điểm (2)
12	Đường Vũ Chí Thắng	Trần Nguyên Hãn	Mương An Kim Hải	Từ điểm (1) đến điểm (2)

Phụ lục 1b : Tuyến đường một chiều cho các loại xe (kể cả xe đạp, xe máy ...).

Stt	Tên đường	Điểm (1)	Điểm (2)	Quy định
1	Đình Tiên Hoàng	Đường Trần Phú	Đường Điện Biên Phủ	Từ điểm (1) đến điểm (2)
2	Hoàng Văn Thụ	Đường Điện Biên Phủ	Ngã 4 Cầu Đất	Từ điểm (1) đến điểm (2)
3	Mê Linh	Đường Tô Hiệu	Đường Nguyễn Đức Cảnh	Từ điểm (1) đến điểm (2)
4	Cầu Đất	Ngã 4 Cầu Đất	Ngã 4 Thành Đội	Từ điểm (1) đến điểm (2)
5	Lương Khánh Thiện	Ngã 6 cũ	Ngã 4 rạp Cụng Nhõn	Từ điểm (1) đến điểm (2)
6	Lê Lợi	Ngã 4 Thành Đội	Giao với đường Phạm Minh Đức	Từ điểm (1) đến điểm (2)
7	Cát Cụt	Đường Hai Bà Trưng	Đường Tô Hiệu	Từ điểm (1) đến điểm (2)
8	Đường Phố Bính	Điện Biên Phủ	Nguyễn Tri Phương	Từ điểm (1) đến điểm (2)

Phụ lục 2a: Phân luồng xe tải

Tuyến đường 2 chiều xe tải được phép lưu thông

Stt	Tên đường	Điểm (1)	Điểm (2)	Quy định
1	Nguyễn Tri Phương - Hoàng Diệu	Đường Tam Bạc	Đầu đường Trần Phú	- Ô tô tải ≤ 13 tấn: Đi 2 chiều từ cầu Lạc Long đến ngã 4 Nguyễn Tri Phương - Hoàng Văn Thụ; - Phân luồng ô tô tải ≤ 13 tấn đi theo chiều từ ngã 3 Hoàng Diệu - Trần Hưng Đạo đến ngã 4 Nguyễn Tri Phương - Hoàng Văn Thụ (từ 22h00 đến 05h00), chiều ngược lại cấm xe ô tô tải ≥ 1 tấn.
2	Bạch Đằng	Chân cầu Lạc Long	Ngã 3 Xi Măng	Xe ô tô tải ≤ 13 tấn đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
3	Đường Thiên Lôi	Đường Trần Nguyên Hãn.	Đường Lạch Tray	Xe ô tô tải ≤ 13 tấn đi hai chiều từ đường Nguyễn Văn Linh đến điểm (2)
4	Đường Lán Bè	Đường Nguyễn Văn Linh	Ngã 3 Nguyễn Hồng	Xe ô tô tải ≤ 13 tấn đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
5	Nguyễn Văn Linh	Đường Tôn Đức Thắng	Cầu vượt Lạch Tray	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu vượt Lạch Tray	Đường 356	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
7	Hùng Vương	Chân cầu Tam Bạc	Ngã 3 Xi Măng	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
8	Hà Nội (QL 5 Cũ)	Cầu vượt Quán Toan	Ngã 3 Xi Măng	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
9	Lê Lai	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Thánh Tông	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
10	Lạch Tray	Cầu vượt Lạch Tray	Chân Cầu Rào	Xe ô tô tải ≤ 13 tấn đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
11	Đà Nẵng	Ngã 6 mới	Đường Chùa Vẽ	Xe tải 2 chiều (trừ xe container) từ điểm (1) đến đường vũng Vạn Mỹ
12	Lê Thánh Tông	Đường Trần Phú	Đường Ngô Quyền	Xe tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
13	Ngô Quyền	Ngã 3 Lê Lai	Đường Lê Thánh Tông	Xe tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
14	Tôn Đức Thắng	Ngã tư trường Cơ	Đường Hà Nội	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)

		điện		
15	Tôn Đức Thắng	Ngã tư trường Cơ điện	Chân cầu An Dương (phía Lê Chân)	Xe ô tô tải ≤ 13 tấn đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
16	Ngô Gia Tự	Chân cầu Rào	Ngã 3 vào Sân Bay Cát Bi	Xe ô tô tải từ $\leq 3,5$ tấn đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
17	Lê Hồng Phong	Ngã 6 (mới)	Sân bay Cát Bi	Xe ô tô tải đi 2 chiều (trừ xe container) từ điểm (1) đến điểm (2)
18	Trường Chinh	Chân cầu Niệm	Ngã ba Quán Trữ	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
19	Đường vòng Vạn Mỹ	Ngã ba Đà Nẵng	Ngã ba Ngô Quyền	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
20	Nguyễn Trãi	Kho ngoại quan (số 6 Nguyễn Trãi)	Ngã 3 Lê Thánh Tông	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)

Phụ lục 2b: Phân luồng xe tải**Tuyến đường một chiều xe tải được phép lưu thông**

Stt	Tên đường	Điểm (1)	Điểm (2)	Quy định
1	Phạm Phú Thứ	Ngã 3 Phạm Phú Thứ - Bạch Đằng	Ngã 3 Phạm Phú Thứ - Hạ Lý	Xe ô tô tải ≤ 13 tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2).
2	Hạ Lý	Ngã 3 Phạm Phú Thứ - Hạ Lý	Cầu Lạc Long	Xe ô tô tải ≤ 13 tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2).
3	Phố Bính	Ngã 3 phố Bính - Điện Biên Phủ	Phà Bính	Xe ô tô tải ≤ 13 tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2).
4	Cù Chính Lan	Phà Bính	Ngã 3 Cù Chính Lan - Nguyễn Tri Phương	Xe ô tô tải ≤ 13 tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2).
5	Đường vòng Vạn Mỹ	Ngã 3 Đà Nẵng	Kho hàng số 83	Từ điểm (1) đến kho số 83 xe tải đi 1 chiều
6	Đường Nguyễn Hồng	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Lán Bè	Xe ô tô tải ≤ 13 tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2).
7	Đường giáp Nhà máy nước An Dương	Ngã 3 Lớn Bó	Ngã 3 Tôn Đức Thắng	Xe ô tô tải ≤ 13 tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2).
8	Lê Lai	Ngã 6 mới	Đường Lê T. Tông	Xe ô tô tải (trừ xe container) đi từ điểm (1) đến điểm (2).
12	Nguyễn Trãi	Kho ngoại quan (số 6 Nguyễn Trãi)	Ngã 6 mới	Xe ô tô tải (trừ xe container) đi từ điểm (1) đến điểm (2).
13	Đường Thiên Lô	Đường Lạch Tray.	Đường Trần Nguyên Hãn	Xe ô tô tải ≤ 13 tấn đi từ Nguyễn Văn Linh đến điểm (2)

Phụ lục 3: Tuyến đường phố chính cấm xe khách trên 16 chỗ ngồi đi vào

Stt	Tên đường	Điểm (1)	Điểm (2)	Quy định
1	Lạch Tray	Quán Mau	Cầu vượt Lạch Tray	Từ điểm (2) đến điểm (1) (trừ xe chở khách du lịch)
2	Tô Hiệu	Ngã 4 An Dương	Ngã 4 Thành Đội	Từ điểm (1) đến điểm (2) (trừ xe chở khách du lịch)
3	Lý Thường Kiệt	Đường Điện Biên Phủ	Đường Phạm Hồng Thái	Cấm hai chiều.
4	Tam Bạc	Đường Điện Biên Phủ	Ngã 3 Tam Kỳ	Từ điểm (1) đến điểm (2).
5	Trần Nguyên Hãn	Ngã 4 đập Tam Kỳ	Ngã 4 An Dương	Cấm hai chiều
6	Lê Lai	Lê Thánh Tông	Ngã sáu mới	Từ điểm (1) đến điểm (2).
7	Nguyễn Trãi	Ngã sáu mới	Lê Thánh Tông	Từ điểm (1) đến điểm (2).

Các tuyến phố khác, xe khách từ 16 chỗ ngồi chở xuống được phép lưu thông.

Phụ lục 4. Các tuyến đường được phép sử dụng một phần lòng đường để trồng giữ xe ô tô

Stt	Trên đường	Quy định		
		Từ điểm (1)	Đến điểm (2)	Vị trí
1	Tam Bạc	Ngã 3 Tam Kỳ	Đường Điện Biên Phủ	Ngã 3 Tôn Thất Thuyết; Ngã 3 giao cắt với đường Trưng Trinh
2	Trần Hưng Đạo	Ngã 4 Đinh Tiên Hoàng	Ngã 3 Hoàng Diệu	Từ điểm (1) đến điểm (2)
3	Trần Phú	Cổng Càng 4	Ngã 4 Trần Phú – Đinh Tiên Hoàng.	Từ điểm (1) đến điểm (2)
4	Lương Khánh Thiện	Ngã 6 cũ	Ngã 4 rạp Công nhân	Từ ngã tư giao nhau với đường Phạm Ngũ Lão đến ngã tư giao nhau với đường Nguyễn Khuyến
5	Điện Biên Phủ	Giao với đường Tam Bạc	Ngã 6 cũ	Từ ngã tư giao nhau với đường Đinh Tiên Hoàng ngã tư giao nhau với đường Trần Hưng Đạo.
6	Lạch Tray	Ngã 4 Thành Đội	Chân Cầu Rào	Từ điểm (1) đến điểm (2)
7	Lê Lợi	Ngã 4 Thành Đội	Ngã 3 Phạm Minh Đức	Từ ngã 4 Thành Đội đến phố Cẩm
8	Tô Hiệu	Ngã 4 An Dương	Ngã 4 Thành Đội	Từ ngã 4 An Dương đến đường Cát Cụt
9	Trần Nguyên Hãn	Chân Cầu Niệm	Ngã 4 An Dương	Từ điểm (1) đến điểm (2)
10	Trần Quang Khải	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Hưng Đạo	Từ điểm (1) đến điểm (2)
11	Quang Trung	Ngã 3 đập Tam Kỳ	Ngã 4 Hoàng Văn Thụ	Từ ngã 3 đập Tam Kỳ đến ngã 3 nhà Triển Lãm (bên phải)
12	Đinh Tiên Hoàng	Ngã 3 Trần Phỳ	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Trần Hưng Đạo đến Điện Biên Phủ (bên phải)
13	Hoàng Văn Thụ	Cổng Càng 7	Ngã 4 Cầu Đất	Cổng càng 7 đến đường Quang Trung (bên phải)
14	Trần Bình Trọng	Đường Trần Phú	Đường Lương Khánh Thiện	Từ điểm (1) đến điểm (2)
15	Nguyễn Đức Cảnh	Ngã 4 Cầu Đất	Chân Cầu Quay	Giao đường Mê Linh đến ngã 4 đập Tam Kỳ (bên phải)
16	Minh Khai	Đường Trần	Đường Hoàng Diệu	Từ điểm (1) đến điểm (2)

		Hưng Đạo		
17	Lý Tự Trọng	Đường Trần Quang Khải	Đường Hoàng Diệu	Từ điểm (1) đến điểm (2)
18	Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Trãi	Ngã Sáu cũ	Từ điểm (1) đến điểm (2)
19	Hồ Xuân Hương	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Minh Khai	Từ điểm (1) đến điểm (2)